



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
Thuộc dự án: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT. 773 (Long Thành- Cẩm Mỹ- Xuân Lộc),
huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, đoạn qua xã Xuân Đông, thành phố Đồng Nai (Đợt 6; Bổ sung chính sách hỗ trợ đợt 1, đợt 2)
Kiểm tra, Quyết định số 1887 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Xuân Đông)

STT	MHS	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)									Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Giá trị về chính sách hỗ trợ ổn định đời sống	Thường di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Số Phương án	Ghi chú
				Tổng	Diện tích không được cấp	Phân nông nghiệp		Nông nghiệp													
						Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hằng năm khác	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất nông nghiệp khác									
A	B	C	D	(1)=(2)+(3)+(5)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)+(15)	(17)	(18)
1	BỔ SUNG CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ			29.801,2	-	-	-	29.801,2	17.656,5	7.789,2	4.355,5	-	-	-	-	10.783.950.540	8.550.000	18.000.000	10.810.500.540		
1	011	Ông Nguyễn Thanh Lâm và bà Nguyễn Thị Lê	Ấp Đồng Minh, Xã Xuân Phú, TP. Đồng Nai	1.805,2	-	-	-	1.805,2	-	-	1.805,2	-				926.067.600	-	-	926.067.600	Phương án số 334/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
2	015	Bà Hồ Thị Khoa	xã Xuân Phú, thành phố Đồng Nai	13,6	-	-	-	13,6	-	-	13,6	-				6.976.800	-	-	6.976.800	Phương án số 329/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
3	016	Ông Phạm Thi và bà Văn Thị Tuyết	Ấp 7 (Ấp Bê Bạc cũ), Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	2.450,7	-	-	-	2.450,7	-	-	2.450,7	-				598.171.950	-	-	598.171.950	Phương án số 335/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
4	043	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ấp Tây Minh, Xuân Phú, thành phố Đồng Nai	630,6	-	-	-	630,6	-	630,6	-	-				187.288.200	-	4.000.000	191.288.200	Phương án số 330/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
5	055	Ông Nguyễn Ngọc Phúc và bà Hồ Thị Thu	Ấp Tây Minh, Xuân Phú, Đồng Nai	42,6	-	-	-	42,6	-	-	42,6	-				14.058.000	-	-	14.058.000	Phương án số 325/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
6	060	Ông Lê Văn Phương	Ấp Suối Cát, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	43,4	-	-	-	43,4	-	-	43,4	-				12.889.800	-	2.000.000	14.889.800	Phương án số 331/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
7	073	Ông Nguyễn Văn Học và bà Tống Thị Lan Anh	KP7, Thới An, TP.HCM	3.726,5	-	-	-	3.726,5	-	3.726,5	-	-				1.844.617.500	-	-	1.844.617.500	Phương án số 333/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
8	074	Ông Phạm Văn Huy	Ấp Bàu Cá, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai	1.153,1	-	-	-	1.153,1	-	1.153,1	-	-				449.709.000	-	4.000.000	453.709.000	Phương án số 336/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
9	115	Bà Phan Thị Kim Loan	ấp Tân Bình, xã Cẩm Mỹ, thành phố Đồng Nai	1.599,7	-	-	-	1.599,7	1.599,7	-	-	-				626.282.550	6.840.000	-	633.122.550	Phương án số 326/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
10	116	Ông Trần Tiến Chánh	59 Ngõ Tắt Tổ, Khu Phố 22, phường Thanh Mỹ Tây, Tp Hồ Chí Minh	3.205,6	-	-	-	3.205,6	3.205,6	-	-	-				1.254.992.400	-	-	1.254.992.400	Phương án số 332/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
11	145	Ông Nguyễn Nam Thắng	KK1, Ba Vì, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	3.710,5	-	-	-	3.710,5	3.710,5	-	-	-				1.296.874.800	-	-	1.296.874.800	Phương án số 337/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
12	147	Bà Trần Thị Kiều My và ông Liêu Tân Hiệp	Xã Xuân Đông, tỉnh Đồng Nai	2.755,3	-	-	-	2.755,3	2.755,3	-	-	-				647.570.700	1.710.000	-	649.280.700	Phương án số 327/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1
13	149	Ông Lê Nguyễn Vũ	Ấp 5, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai	2.274,5	-	-	-	2.274,5	-	2.274,5	-	-				539.941.140	-	4.000.000	543.941.140	Phương án số 328/PA-TTPTQĐCNXL ngày 09/9/2026	BS Đợt 1

STT	MHS	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)									Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Giá trị về chính sách hỗ trợ ổn định đời sống	Thường di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Số Phương án	Ghi chú
				Tổng	Diện tích không được cấp	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp													
						Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hằng năm khác	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất nông nghiệp khác									
A	B	C	D	(1)=(2)+(3)+(5)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)+(15)	(17)	(18)
14	056	Ông Hồ An Duy	11/A Kp Bình Thành, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai	4,5	-	-	-	4,5	0,0	4,5	-	-	-			1.336.500			1.336.500	Phương án số 604/PA-TTPTQĐCNXL ngày 25/9/2026	BS Đợt 2
15	111	Ông Nguyễn Đồng Thanh	Phường Bảo Vinh, thành phố Đồng Nai	737,0	-	-	-	737,0	737,0	-	-	-	-			165.825.000		4.000.000	169.825.000	Phương án số 601/PA-TTPTQĐCNXL ngày 25/9/2026	BS Đợt 2
16	114	Ông Lê Anh Thân	KP Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Đồng Nai	4.230,4	-	-	-	4.230,4	4.230,4	-	-	-	-			1.656.201.600			1.656.201.600	Phương án số 602/PA-TTPTQĐCNXL ngày 25/9/2026	BS Đợt 2
17	124	Bà Lý Kim Hoa	Tổ 2, khu Văn Hải, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	1.418,0	-	-	-	1.418,0	1.418,0	-	-	-	-			555.147.000			555.147.000	Phương án số 603/PA-TTPTQĐCNXL ngày 25/9/2026	BS Đợt 2
B	BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ HỌ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN			6.870,6	-	-	-	6.870,6	-	674,7	2.159,9	4.036,0	1.392.039.000	90.915.413	163.558.854	22.562.100	6.840.000	70.000.000	1.745.915.367		
1	014	Ông Nguyễn Vinh đại diện bà Đỗ Thị Dung(đã Chết)	Ấp 1, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	837,4				837,4		-	837,4	-	267.130.600		-			16.000.000	283.130.600	Phương án số 572/PA-TTPTQĐCNXL ngày 24/9/2026	Đợt 6
2	017	Bà Nguyễn Thị Hải	Xã Long Phước Thành Phố Đồng Nai	11,1				11,1		-	11,1	-	3.186.810	-	249.750			2.000.000	5.436.560	Phương án số 573/PA-TTPTQĐCNXL ngày 24/9/2026	Đợt 6
3	021	Ông Văn Phú Sinh	Ấp 1, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	213,3				213,3		-	213,3	-	49.176.315	52.482.773	-			12.000.000	113.659.088	Phương án số 574/PA-TTPTQĐCNXL ngày 24/9/2026	Đợt 6
4	037	Bà Phan Thị Mỹ Tiên	Ấp cọ Dầu 1, Xuân Đông, thành phố Đồng Nai	94,6				94,6		94,6	-	-	21.810.030	-	-	22.562.100	1.710.000	4.000.000	50.082.130	Phương án số 575/PA-TTPTQĐCNXL ngày 24/9/2026	Đợt 6
5	042	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Ấp Liên Hiệp, xã Châu Đức, thành phố Hồ Chí Minh	1.678,2				1.678,2		580,1	1.098,1	-	373.534.805	-	-		3.420.000	16.000.000	392.954.805	Phương án số 576/PA-TTPTQĐCNXL ngày 24/9/2026	Đợt 6
6	084	Ông Nguyễn Đại Thắng; bà Phạm Thị Minh Xuân	Khu phố 4, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai	4.036,0				4.036,0		0,0	0,0	4.036,0	677.200.440	38.432.640	163.309.104		1.710.000	20.000.000	900.652.184	Phương án số 577/PA-TTPTQĐCNXL ngày 24/9/2026	Đợt 6
Tổng A + B = 23 hộ				36.671,8	-	-	-	36.671,8	17.656,5	8.463,9	6.515,4	4.036,0	1.392.039.000	90.915.413	163.558.854	10.806.512.640	15.390.000	88.000.000	12.556.415.907		
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:																			12.556.415.907		
Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm thường bản giao mặt bằng)																			12.468.415.907		
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%																			436.394.557		
Trong đó:																					
- Trung Tâm Phát Triển quỹ đất Thành Phố Đồng Nai - Chi nhánh Xuân Lộc (85%)																			370.935.373		
- UBND Xã Xuân Đông (15%)																			65.459.184		
Tổng cộng (1+2):																			12.992.810.464		
Viết bằng chữ: Mười hai tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm mười ngàn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng																					